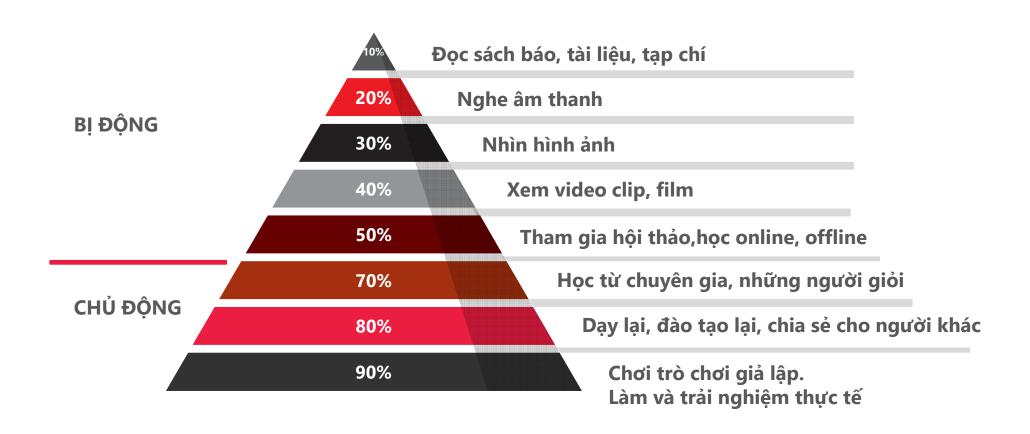
NGUYĒN VĂN TOẠI Sales Director Retail Sales & Brokerage Department





PHÂN TÍCH KĨ THUẬT ỨNG DỤNG

CÁCH THỰC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC





"CÔNG THỰC CỦA SỰ THÀNH CÔNG"

- O Công thức của sự thành công gồm 3 yếu tố chính là: Kiên trì, Kiên trì và Kiên trì.
- Thành công là một hành trình, tuyệt đối không phải là đích đến. Con đường đi càng dài, bạn gặt hái được càng nhiều. Hành trang không có gì khác ngoài một ý chí Kiên gan, bền bỉ.
- Thành công không đến với những ai chỉ nỗ lực một hay vài lần.
- Nhất định phải biết Kiên trì với thất bại. Mỗi lần thất bại là thêm một bước tiến tới thành công. Trên mọi con đường đều có Chướng ngại vật, quan trọng là bạn phải biết vượt lên chính mình và không bao giờ bỏ cuộc.
- Chướng ngại vật càng lớn thì thành công càng rực rỡ. Chúng ta chỉ thực sự thất bại khi chúng ta từ bỏ.
- Nếu không thể bay thì hãy chạy, nếu không thể chạy hãy đi bộ, nếu không thể đi nổi hãy bò. Phải tiến về phía trước bằng mọi giá.
- Sự tích lũy về lượng đến một ngày sẽ tạo nên sự thay đổi về chất. Chướng ngại lớn nhất không gì khác, đó là chính mình. Bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân cũng đã là Thành công.

3

"ĐỂ CHIẾN THẮNG TRÊN TTCK"

- Để chiến thắng trên TTCK hay trong các lĩnh vực của cuộc sống ngoài kiến thức ra, yếu tố quyết định đó là sự ỔN ĐỊNH về tinh thần.
- Hầu hết con người không giữ được sự điềm tĩnh, vui, buồn, sướng, khổ đều là trạng thái mất điềm tĩnh.
- Chỉ có khi ỔN ĐỊNH tinh thần mới nhìn nhận, quan sát, đánh giá đúng sự vận động của sự vật, hiện tượng một cách sâu sắc và rõ ràng.
- Nhân gian luôn hỗn loạn nên đi trong nhân gian, người ẨN ĐỊNH thì lúc nào cũng có lợi lạc.
- TTCK là có đầy đủ các đặc điểm hỗn loạn như trong nhân gian nhưng mức độ hỗn loạn gấp 10 lần. Thị trường lên xuống là do sự mất ỔN ĐỊNH của con người. Trong thị trường như vậy thì người chiến thắng luôn là người có tinh thần ỔN ĐỊNH.

"THÀNH CÔNG LÀ MỘT SỰ LỰA CHỌN"

- Những người lựa chọn chiến thắng sẽ tìm kiếm những hình mẫu thành công, xây dựng kế hoạch đi đến thành công và xem thất bại như một người thầy vô giá.
- Họ biến kế hoạch thành hành động, đúc rút kinh nghiệm từ kết quả giao dịch trong quá khứ và thực hiện các điều chỉnh cho đến khi đạt được chiến thắng.
- Không thể chỉ mất vài giờ, vài ngày hay vài tháng để thành công; đó là một nỗ lực bền bỉ nhằm đạt được sự tiến bộ bằng cách kiểm tra kết quả giao dịch của bạn, chỉnh sửa phương pháp và tiến bộ từng bước.



Khái quát về PTKT



Price Action – Xu hướng thị trường



Phân tích với TrendLine



Các mẫu hình biểu đồ

NỘI DUNG



Khái niệm

- Mặc dù các hình thức phân tích kỹ thuật đầu tiên đã xuất hiện ở Amsterdam vào thế kỷ thứ 17 và ở Nhật Bản vào thế kỷ 18, phép phân tích kỹ thuật hiện đại thường được xem là bắt nguồn từ công trình của Charles Dow.
- Là một loại phân tích nhằm dự đoán hành vi thị trường trong tương lai dựa trên diễn biến giá cả và khối lượng giao dịch trước đó.
- Ngoài TTCK, PTKT còn được áp dụng cho nhiều loại thị trường khác như: Tiền tệ, hàng hóa,...

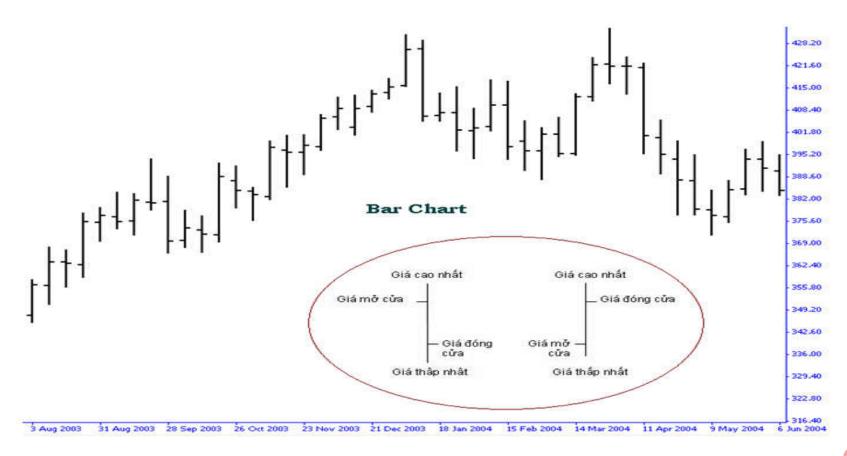
Các dạng biểu đồ

> Biểu đồ dạng đường (Line chart)



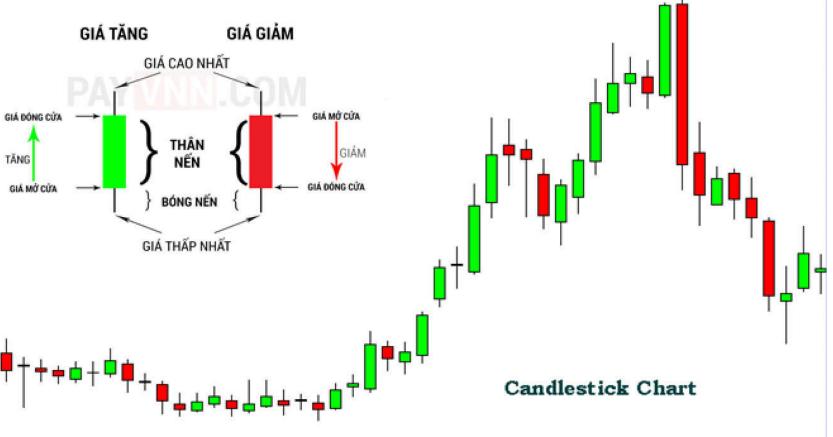
Các dạng biểu đồ

> Biểu đồ dạng then chắn (Bar chart)



Các dạng biểu đồ

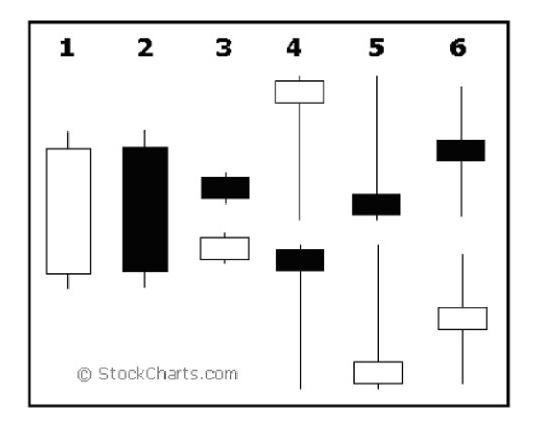
> Biểu đồ nến (Candlestick chart)



BIỂU ĐỒ NẾN

Các loại nến

Thân nến càng dài, sức mua / sức bán càng mạnh. Ngược lại, thân nến ngắn thể hiện biến động giá thấp





Khái niệm



Price Action-Sóng



Điểm chốt sóng



TrendLine

PRICE ACTION



Sóng – điểm chốt sóng

PRICE ACTION Khái niệm

- Price action (PA) là phương pháp giao dịch theo hành động giá (phân tích hành động mua/bán của NĐT) mà không cần sử dụng bất cứ chỉ báo, tin tức hay phân tích cơ bản nào.
- Sử dụng duy nhất biểu đồ "sạch sẽ" và "nguyên chất"
- Xác định được sóng của thị trường là điểm quan trọng đặc biệt trong việc sử dụng Price Action hay bất cứ chỉ báo nào khác.

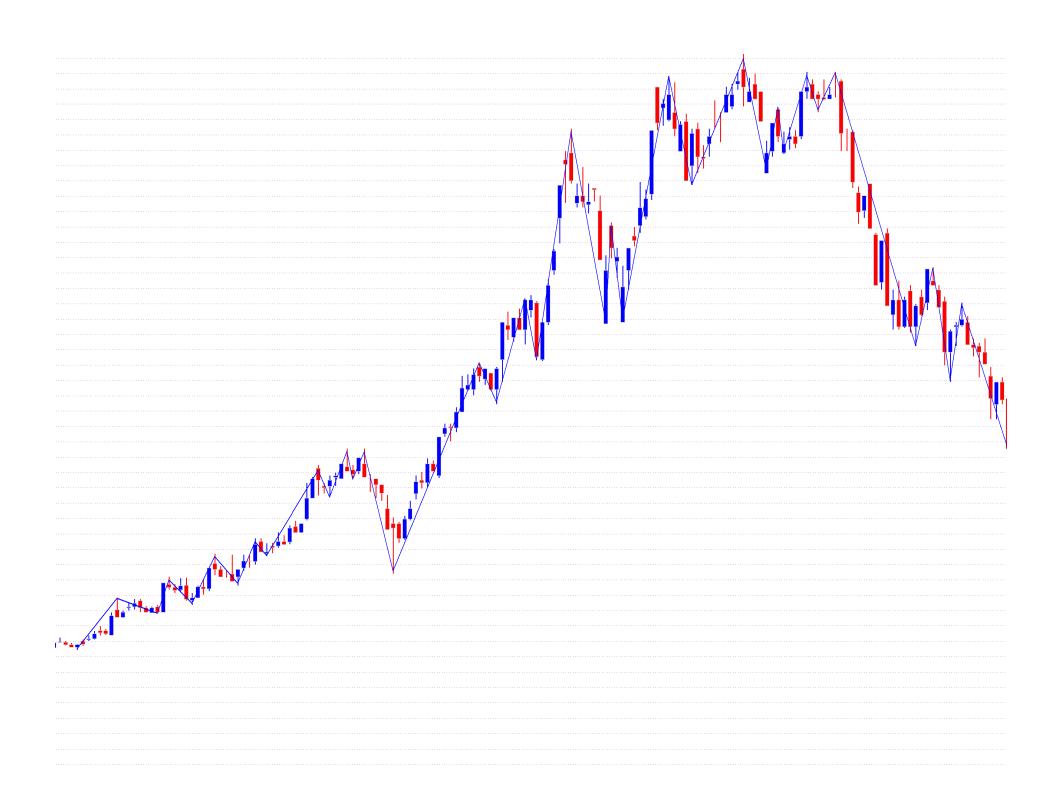
NT1

Rất nhiều Trader chuyên nghiệp đã giao dịch lâu năm vẫn đang sử dụng indicator, nhưng là bởi vì họ đã trading đủ lâu để hiểu được toàn bộ bản chất của indicator mà họ xài, và họ dễ dàng thấy được những cái sai của indicator để không bị mắc bẫy. Trader mới thì không, họ sẽ liên tục bị indicator lừa hết lần này tới lần khác, cho tới khi nản và bỏ cuộc.

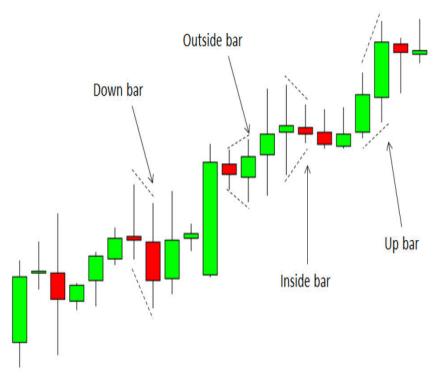
Nguyễn Toại, 12/29/2019

PRICE ACTION Sóng – Khái niệm

- Thị trường luôn đánh lừa các trader bán xuống để có thể đi lên và đánh lừa các trader mua lên để có thể đi xuống.
- Trong bất kì một trend tăng hay giảm của thị trường thì nó cũng phải trải qua nhiều đợt sóng lên và xuống.
- Trong một trend tăng, sóng tăng sẽ lớn hơn sóng giảm. Trong một trend giảm, sóng giảm sẽ lớn hơn sóng tăng.
- Trend tồn tại trên nhiều cấp độ và khung thời gian khác nhau như, trend tháng, trend tuần, trend ngày, trend giờ, trend phút,...



- 1. Nến lên (upbars)- Có giá thấp nhất và cao nhất cao hơn nến trước
- Nến xuống (down bars) Có giá thấp nhất và cao nhất thấp hơn nến trước
- 3. Inside bars có giá thấp nhất và cao nhất nằm hoàn toàn trong vùng giá của cây nến trước
- 4. Outside bars Có giá cao nhất cao hơn giá cao nhất của cây nến trước và thấp nhất thấp hơn giá thấp nhất

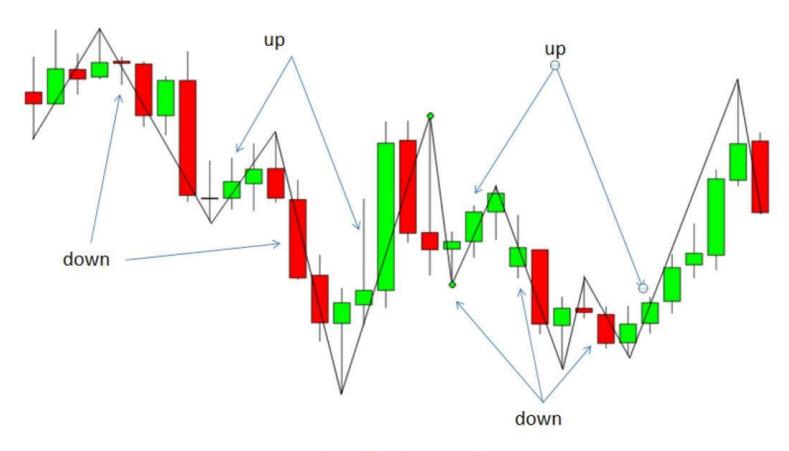


> Sóng tăng:

- ✓ Một nến lên
- ✓ Giá phá vỡ lên trên đỉnh gần nhất.

> Sóng giảm:

- ✓ Một nến xuống
- ✓ Giá phá vỡ xuống dưới đáy gần nhất
- Nến inside bar là nến không phá vỡ giá cao nhất và giá thấp nhất của cây nến trước. Do đó chúng ta giữ nguyên sóng hiện tại.



các nến bắt đầu và kết thúc một con sóng

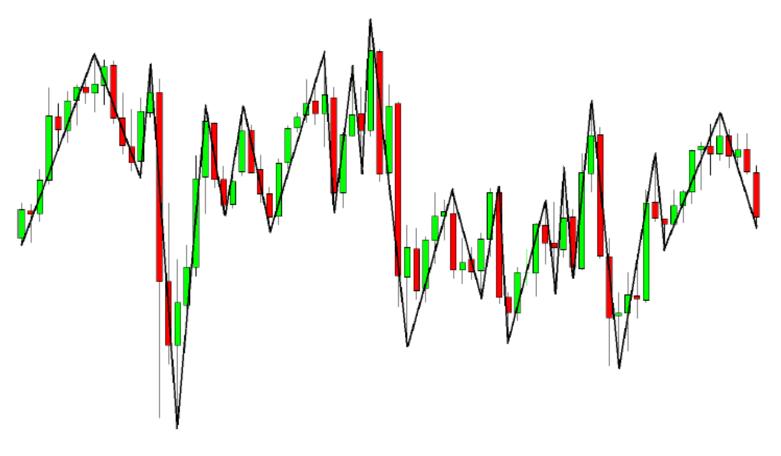




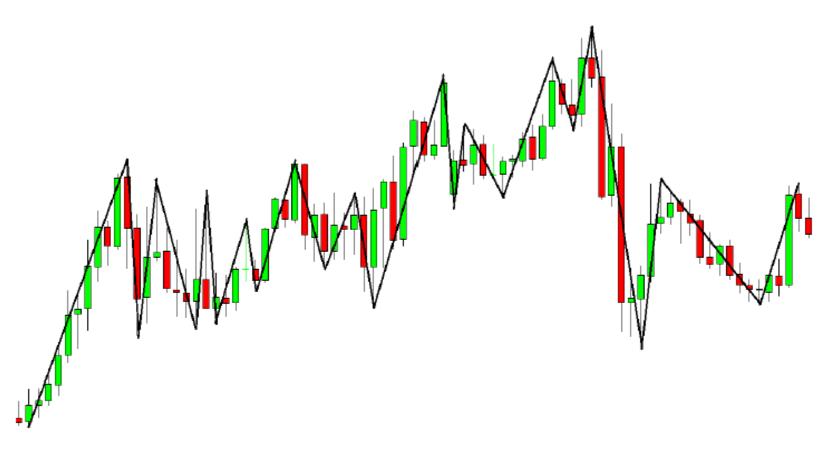


Đáp án bài 1





Đáp án bài 3



Đáp án bài 4

- Các điểm chốt sóng là các điểm mà sóng đảo chiều.
- > Điểm chốt thể hiện sự thay đổi về cung cầu của thị trường.
- Thị trường tăng thì các điểm sóng cao sẽ như một vùng kháng cự và ngược lại với thị trường đi xuống, điểm sóng thấp đóng vai trò như một vùng hỗ trợ.
- Da số trader sẽ muốn bán khi giá đến điểm sóng cao và muốn mua khi giá đến điểm sóng thấp.



Các điểm sóng cao và sóng thấp



Hình 2.11: Các điểm sóng cao và thấp tạo thành vùng kháng cự và hỗ trợ

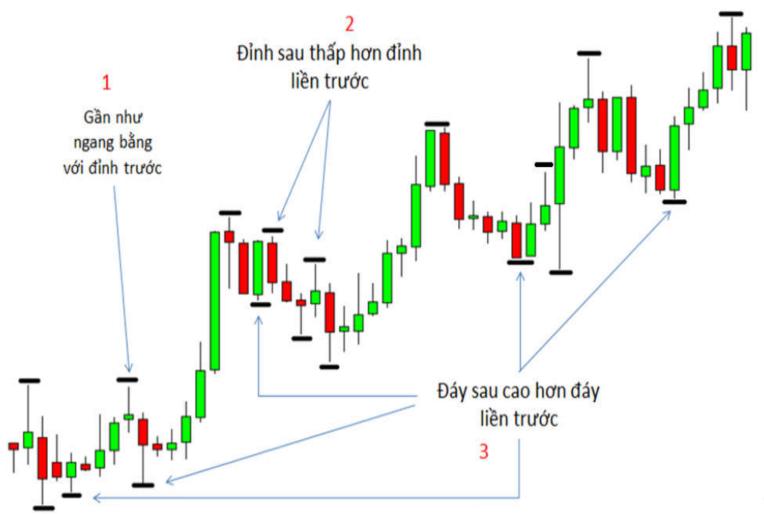


Vùng kháng cự bị phá vỡ trở thành vùng hỗ trợ

- Có 3 loại điểm chốt sóng:
 - ✓ Điểm chốt cơ bản
 - ✓ Điểm chốt thứ cấp
 - ✓ Điểm chốt vững bền
- Các loại điểm chốt trên được sắp xếp theo thứ tự tăng dần độ mạnh, độ giá trị của các điểm chốt sóng.
- > Điểm chốt vững bền là có sức mạnh cao nhất.

Diểm chốt cơ bản:

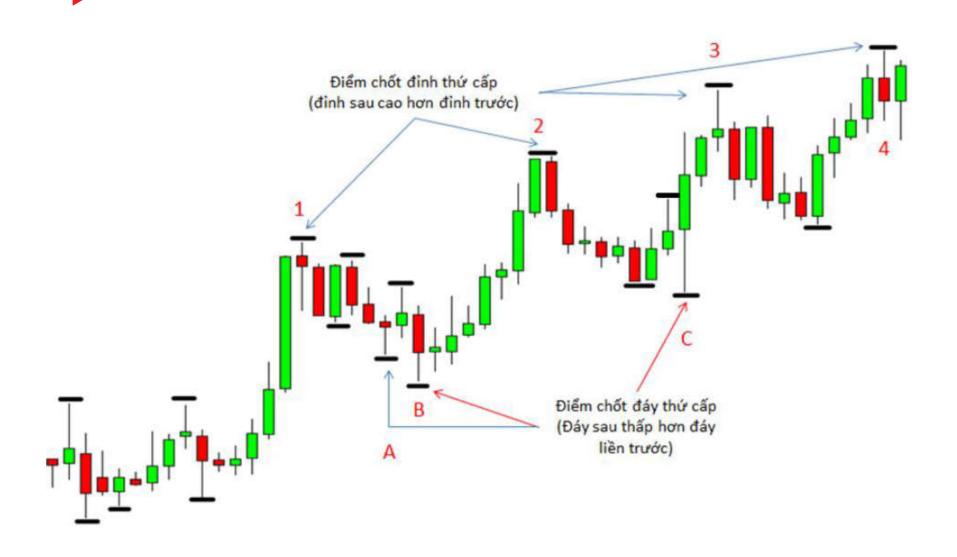
- ✓ Điểm chốt đáy cơ bản là 1 đáy bằng hoặc cao hơn điểm chốt đáy trước đó.
- ✓ Điểm chốt đỉnh cơ bản là 1 đỉnh bằng hoặc thấp hơn điểm chốt đỉnh trước đó.
- ✓ Vai trò của nó là cung cấp cho chúng ta ngưỡng hỗ trợ và kháng cự cơ bản và giúp chúng ta nhận định hướng đi của thị trường.





Diểm chốt thứ cấp:

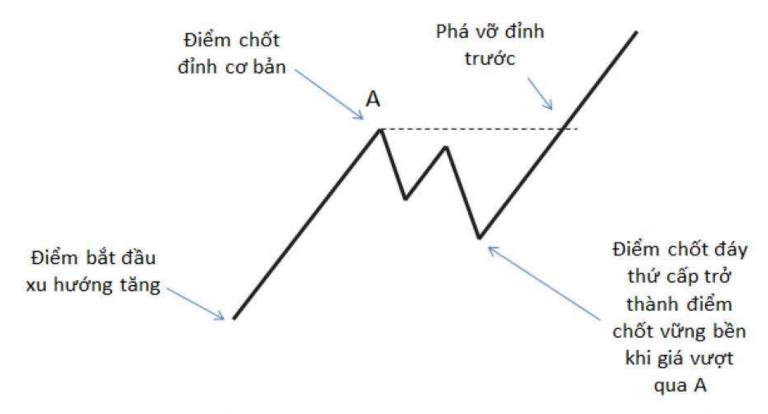
- ✓ Điểm chốt đáy thứ cấp là 1 đáy thấp hơn so với điểm chốt liền trước. Điểm chốt này là 1 tiêu chí củng cố thêm cho xu hướng giảm hiện tại vì nó tạo ra 1 đáy mới.
- ✓ Điểm chốt đỉnh thứ cấp là 1 đỉnh cao hơn so với điểm chốt liền trước. Đây là điểm củng cố thêm cho xu hướng tăng hiện tại vì nó tạo ra 1 đỉnh mới.





Diểm chốt vững bền:

- ✓ Là một dạng đặc biệt của điểm chốt thứ cấp. Nó là điểm chốt có sức ảnh hưởng và độ mạnh lớn nhất trong cấu trúc thị trường. Nó là tín hiệu đảo chiều của xu hướng hiện tại.
- ✓ Một điểm chốt đáy thứ cấp chỉ trở thành điểm chốt đáy vững bền khi giá đã phá vỡ lên trên điểm chốt đỉnh cao nhất.
- ✓ Một điểm chốt đỉnh thứ cấp chỉ trở thành điểm chốt đỉnh vững bền khi giá đã phá vỡ xuống dưới điểm chốt đáy thấp nhất.



Điểm chốt đáy thứ cấp trở thành điểm chốt đáy vững bền khi giá phá vỡ đỉnh A. Trường hợp này đỉnh A là một đỉnh cơ bản





Giá test lại nơi đỉnh bị phá vỡ để hình thành điểm chốt đáy vững bền





Sự hình thành điểm chốt đỉnh vững bền





PRICE ACTION Sóng- Bài tập điểm chốt sóng



Đáp án bài 1

1/ Đỉnh cơ bản	2/ Đáy cơ bản	3/ Đỉnh thứ cấp
4/ Đáy cơ bản	5/ Đỉnh thứ cấp	6/ Đáy thứ cấp
7/ Đỉnh cơ bản	8/ Đáy thứ cấp (vững bền)	9/ Đỉnh thứ cấp
10/ Đáy cơ bản	11/ Đỉnh cơ bản	12/ Đáy cơ bản
13/ Đỉnh thứ cấp (vững bền)	14/ Đáy thứ cấp	15/ Đỉnh cơ bản
16/ Đáy thứ cấp	17/ Đỉnh cơ bản	18/ Đáy thứ cấp
19/ Đỉnh cơ bản	20/ Đáy thứ cấp (vững bền)	

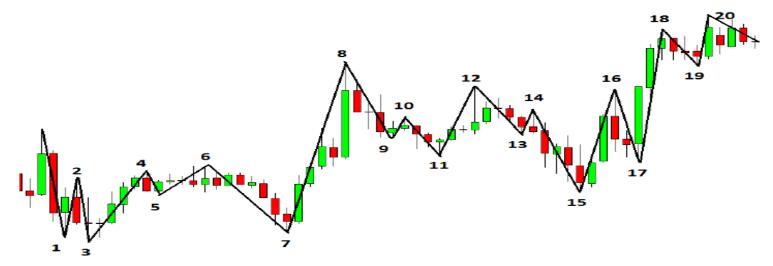
PRICE ACTION Sóng- Bài tậpđiểm chốt sóng



Đáp án bài 2

1/ Điểm bắt đầu	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy cơ bản
4/ Đỉnh thứ cấp	5/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 4)	6/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 1)
7/ Đáy cơ bản	8/ Đỉnh cơ bản	9/ Đáy cơ bản
10/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 7)	11/ Đáy cơ bản	12/ Đỉnh cơ bản

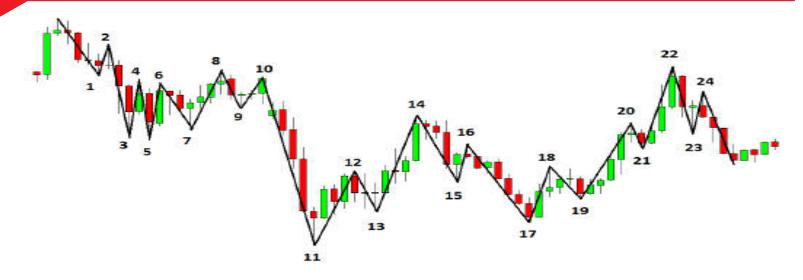
PRICE ACTION Sóng- Bài tập điểm chốt sóng



Đáp án bài tập 3

1/ Đáy đầu tiên	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy thứ cấp (điểm bắt đầu trend tăng)
4/ Đỉnh thứ cấp	5/ Đáy cơ bản	6/ Đình thứ cấp
7/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 6)	8/ Đỉnh thứ cấp	9/ Đáy cơ bản
10/ Đỉnh cơ bản	11/ Đáy thứ cấp	12/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 11)
13/ Đáy cơ bản	14/ Đỉnh cơ bản	15/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 8)
16/ Đình thứ cấp	17/ Đáy cơ bản	18/ Đình thứ cấp
19/ Đáy cơ bản	20/ Đỉnh thứ cấp	

PRICE ACTION Sóng- Bài tập điểm chốt sóng



Đáp án bài tập 4

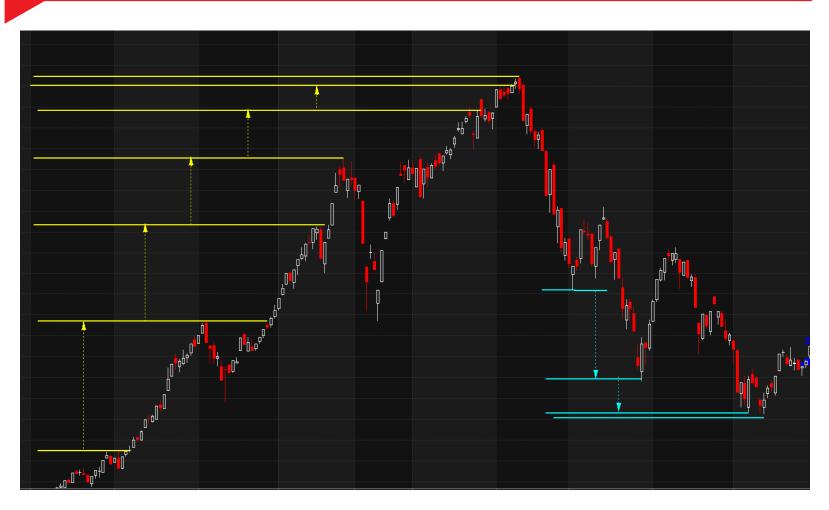
1/ Đáy đầu tiên	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy thứ cấp
4/ Đỉnh cơ bản	5/ Đáy thứ cấp	6/ Đỉnh cơ bản
7/ Đáy cơ bản	8/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 5)	9/ Đáy cơ bản
10/ Đỉnh cơ bản	11/ Đáy thứ cấp	12/ Đỉnh cơ bản
13/ Đáy cơ bản	14/ Đỉnh thứ cấp	15/ Đáy cơ bản
16/ Đỉnh cơ bản	17/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 14)	18/ đỉnh cơ bản
19/ Đáy cơ bản	20/ Đỉnh thứ cấp	21/ Đáy cơ bản
22/ Đỉnh thứ cấp	23/ Đáy cơ bản	24/ đỉnh cơ bản

- Nắm vững cách đếm sóng để xác nhận sóng lên, sóng xuống.
- Xác định các điểm chốt vững bền: nếu thị trường hình thành điểm chốt đỉnh vững bền thì xác suất thị trường sẽ giảm là rất cao và khi đó chúng ta tìm cơ hội để bán.
- Nếu thị trường hình thành điểm chốt đáy vững bền thì xác suất cao là thị trường tăng và chúng ta tập trung tìm kiếm cơ hội mua vào.

48



- Xem xét xung lượng của thị trường thông qua các điểm chốt thứ cấp. Trong xu hướng tăng thì đa phần các điểm chốt đỉnh thứ cấp có xung lượng tốt và điểm chốt đáy thứ cấp có xung lượng yếu.
- Xem xét các điểm chốt cơ bản để vào lệnh. Xu hướng tăng chúng ta chú ý đến điểm chốt đáy cơ bản, xu hướng giảm chúng ta chú ý đến điểm chốt đỉnh cơ bản.



PHÂN TÍCH VỚI TREND LINE Khái niệm

- Đường trendline là một đường nối các điểm chốt để đánh dấu một xu hướng.
- Với xu hướng tăng, đường trendline được vẽ với các điểm chốt đáy.
- Với xu hướng giảm đường trendline được vẽ với các điểm chốt đỉnh.
- Là một công cụ để tập hợp các điểm chốt lại thành một thể thống nhất và khuếch đại sự ảnh hưởng của các điểm chốt vững bền trong một xu hướng thị trường.

PHÂN TÍCH VỚI TREND LINE Khái niệm

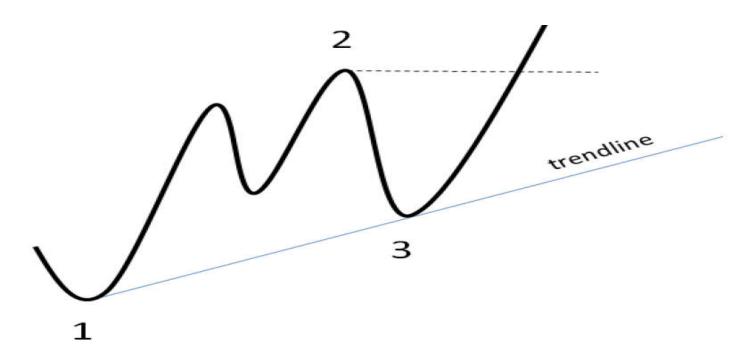


Đường trendline bị phá vỡ - dấu hiệu của sự đảo chiều

PHÂN TÍCH VỚI TREND LINE Khái niệm



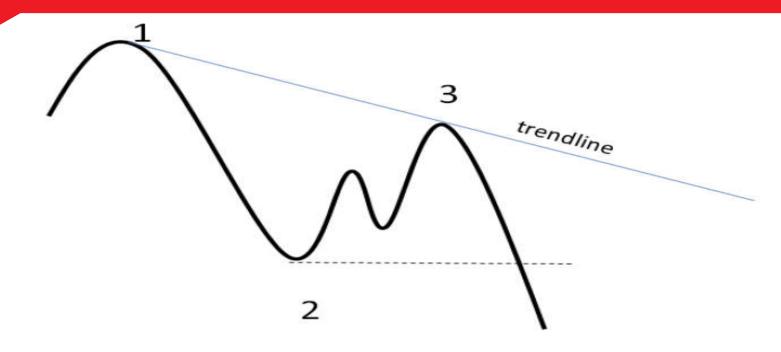
- ✓ Vẽ một trendline mới bằng cách nối điểm bắt đầu với một điểm chốt vững bền (hoặc điểm chốt thứ cấp).
- ✓ Điều chỉnh trendline qua mỗi điểm chốt vững bền mới.
- ✓ Điều chỉnh trendline phải chứa đựng toàn bộ hành động giá.
- ✓ Không để nhiều hơn hai cặp trendline trên biểu đồ



Hình 3.2: Đường trendline tăng mới

- 1. Điểm bắt đầu xu hướng tăng.
- 2. Đỉnh cao nhất mới hình thành.
- 3. Điểm chốt đáy vững bền khi giá vượt qua 2.

Đường trendline mới được vẽ nối hai điểm 1 và 3.

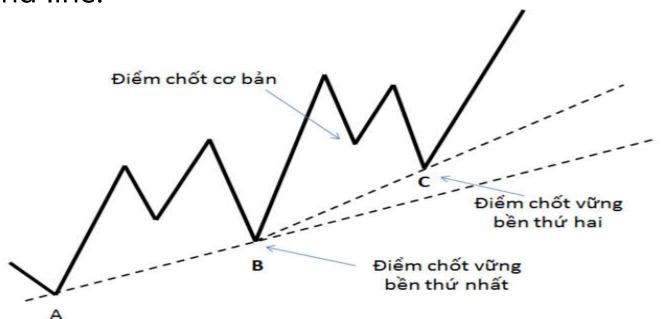


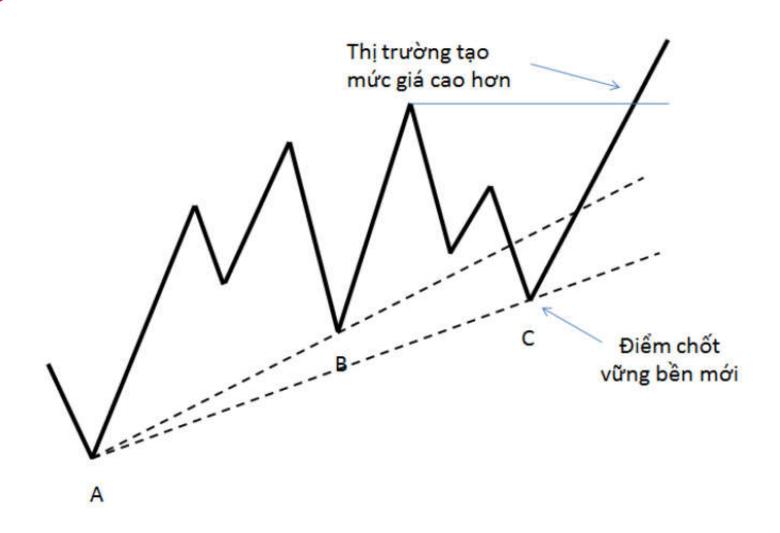
Hình 3.3: Đường trendline giảm mới

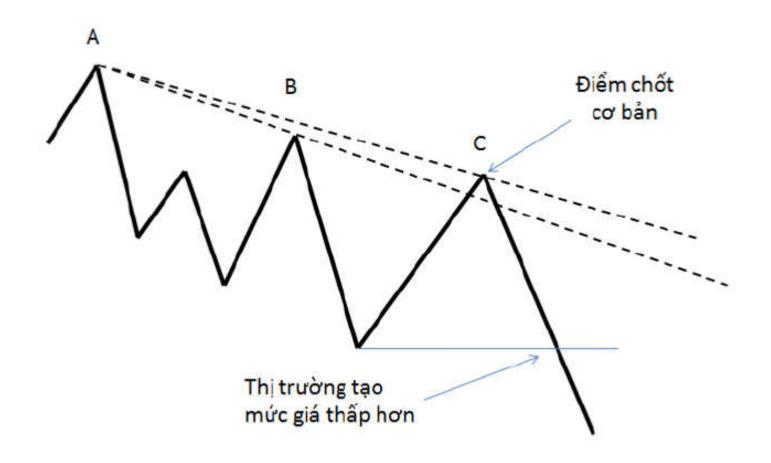
- 1. Điểm bắt đầu xu hướng giảm.
- 2. Đáy thấp nhất mới hình thành.
- 3. Điểm chốt đỉnh vững bền khi giá vượt qua 2.

Đường trendline mới được vẽ nối hai điểm 1 và 3.

✓ Sau khi đã vẽ một đường trendline mới với điểm bắt đầu và điểm chốt vững bền đầu tiên. Nếu thị trường hình thành một điểm chốt vững bền mới thì ta điều chỉnh trend line.

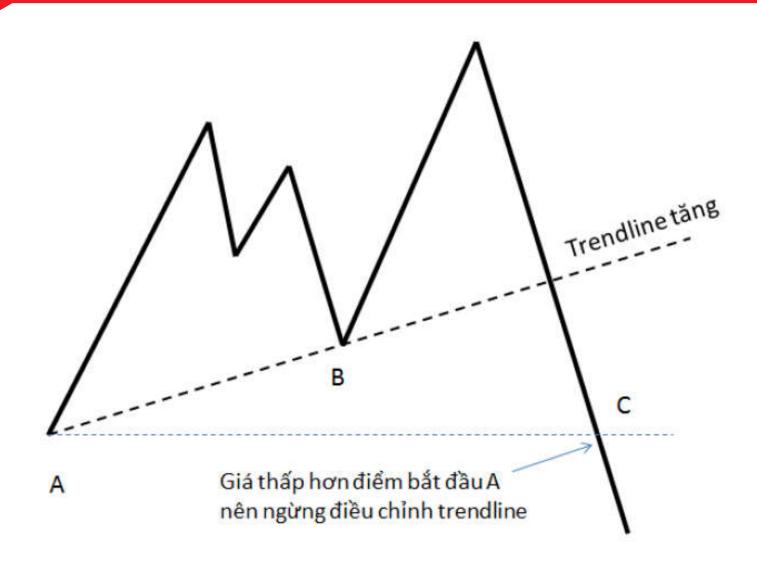


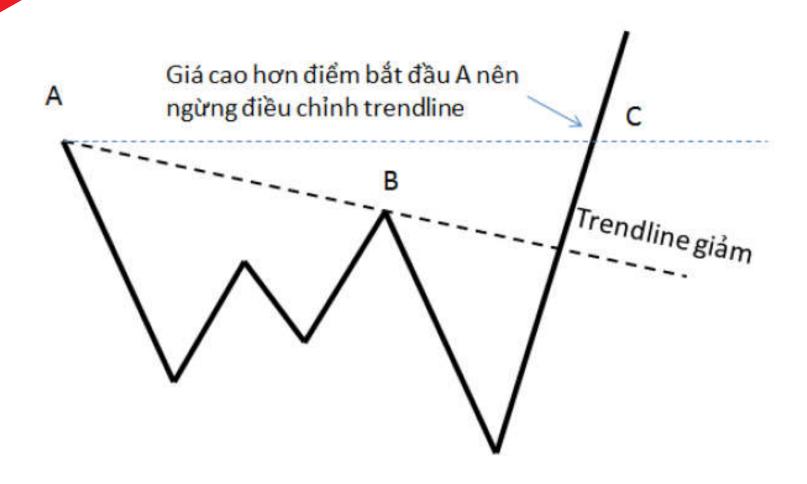




Khi nào thì dừng điều chỉnh trendline?

- ✓ Chúng ta cần hai điểm để vẽ trendline. Do vậy, Trong nếu giá đi xuống dưới điểm bắt đầu của một trendline tăng thì rõ ràng chúng ta sẽ ngừng điều chỉnh.
- ✓ Ngược lại với trend giảm, khi giá tăng vượt qua điểm bắt đầu của trendline thì chúng ta cũng ngừng điều chỉnh.





Trendline thể hiện điều gì?

- ✓ Trendline dốc lên thể hiện xu hướng tăng.
- ✓ Trendline dốc xuống thể hiện xu hướng giảm.
- ✓ Trendline hoạt động như một mức hỗ trợ và kháng cự.
- ✓ Thị trường sẽ đảo chiều khi trendline bị phá vỡ với xung lượng mạnh.
- ✓ Khi trendline bị phá vỡ với xung lượng yếu, thị trường thường sẽ quay lại xu hướng trước đó.







PRICE ACTION Phân tích với trendline





Khái niệm



Các mẫu hình tiếp diễn



Các mẫu hình đảo chiều

MÃU HÌNH BIỂU ĐÒ



CÁC MẪU HÌNH BIỂU ĐỒ Khái niệm

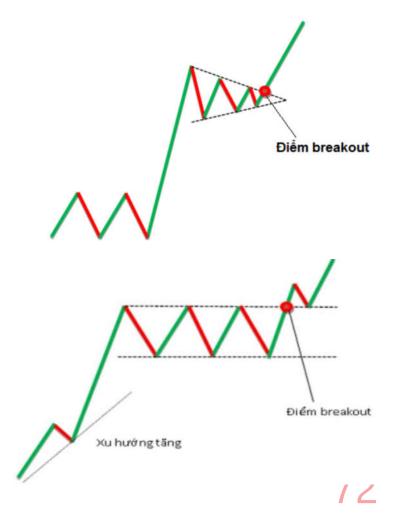
- ✓ Mẫu hình giá là một trong những tín hiệu giao dịch được nhiều trader sử dụng vì sự đơn giản, để nhận biết của nó.
- ✓ Tuy nhiên không phải mẫu hình biểu đồ nào cũng có tỷ lệ thành công như nhau. Những mẫu hình có xác suất thành công cao thường là những mẫu hình phổ biến.
- ✓ Trader cần nắm được cách thức nhận biết, cách giao dịch của từng mẫu hình.
- ✓ Có 2 loại mẫu hình: **mẫu hình tiếp diễn** và **mẫu hình đảo chiều**

CÁC MẪU HÌNH BIỂU ĐỒ Các mẫu hình tiếp diễn

- ✓ Những mẫu hình này thường cho thấy rằng biến động giá đi ngang trên đồ thị chỉ là sự tạm ngưng trong xu hướng hiện tại và biến động tiếp theo sẽ theo hướng cũ. Đặc điểm này giúp ta phân biệt nhóm mẫu hình này với các mẫu hình khác thể hiện sự đảo chiều xu hướng.
- Một điểm khác biệt khác giữa mẫu hình đảo chiều và mẫu hình tiếp diễn là thời gian. Mẫu hình đảo chiều thường mất thời gian dài hơn để hình thành đồng thời thể hiện sự thay đổi xu hướng chính. Còn mẫu hình tiếp diễn lại có khoảng thời gian tồn tại ngắn hơn và được phân loại là mẫu hình ngắn hạn hay mẫu hình trung gian.

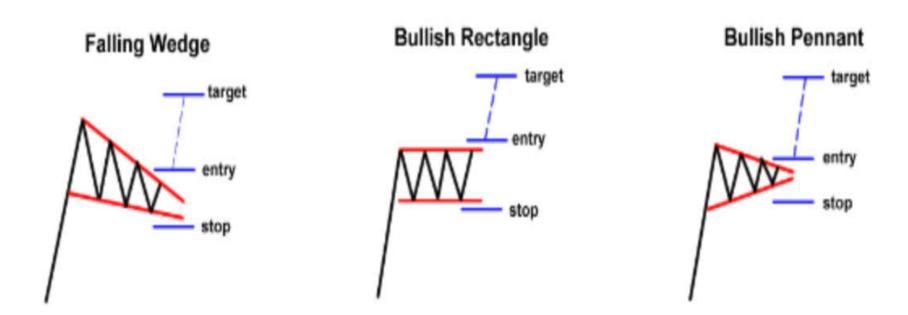
1. Mẫu hình cờ tăng (bullish flag)

- Mẫu hình cờ tăng xuất hiện khi thị trường đang có 1 xu hướng tăng mạnh, và có thể bị gián đoạn bởi 1 sự tạm nghỉ hoặc biến động ít do việc giao dịch giảm trong 1 vài nến, và sau đó thị trường tiếp tục 1 xu hướng mạnh tiếp diễn.
- ✓ Khoảng gián đoạn chống lại xu hướng chính có thể diễn ra trong vài ngày.

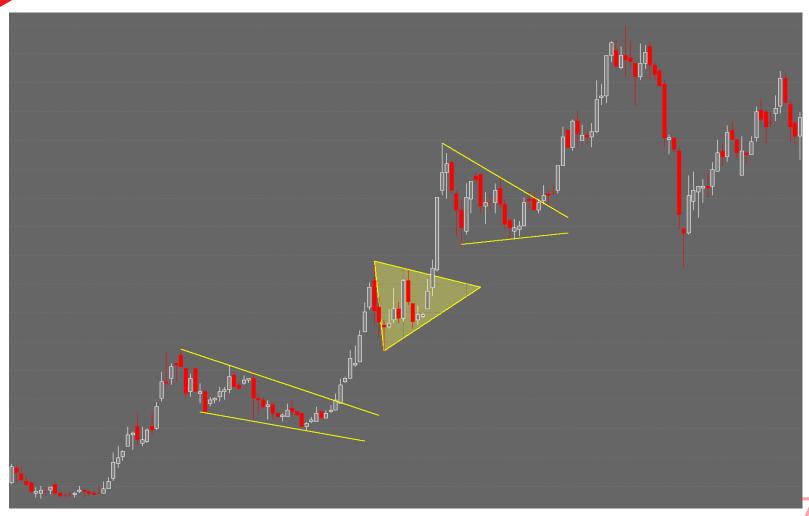




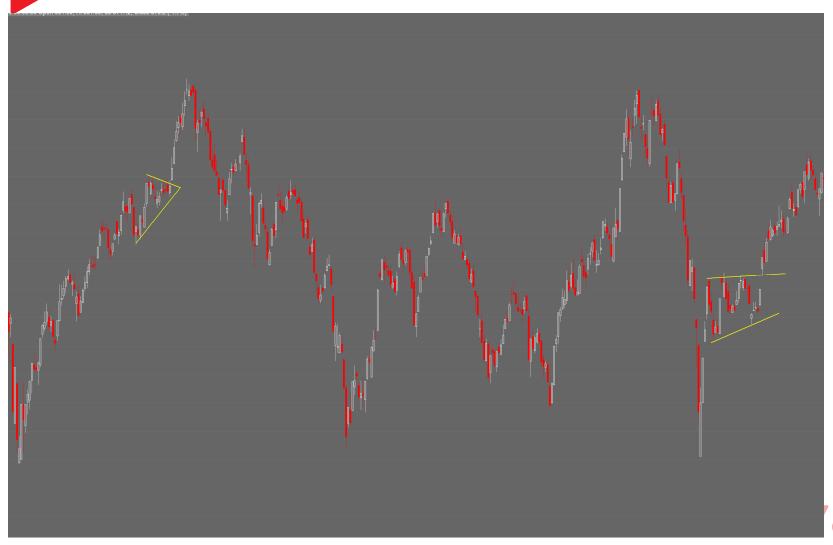
1. Mẫu hình cờ tăng (bullish flag)









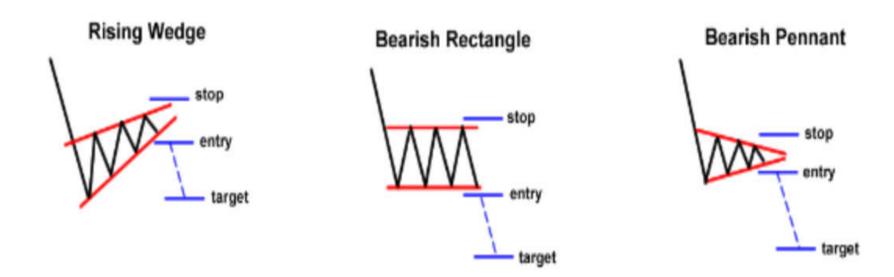


2. Mẫu hình cờ giảm (bearish flag)

- ✓ Mẫu hình cờ giảm xuất hiện khi thị trường đang có 1 xu hướng giảm, và có thể bị gián đoạn bởi 1 sự tạm nghỉ hoặc biến động ít do việc giao dịch giảm trong 1 vài nến, và sau đó thị trường tiếp tục 1 xu hướng giảm tiếp diễn.
- ✓ Cũng như mẫu hình cờ tăng, vùng "cờ" là thời gian ngắn thị trường củng cố và xác định trước khi trở lại với 1 xu hướng giảm trước đó.

2. Mẫu hình cờ giảm (bearish flag)





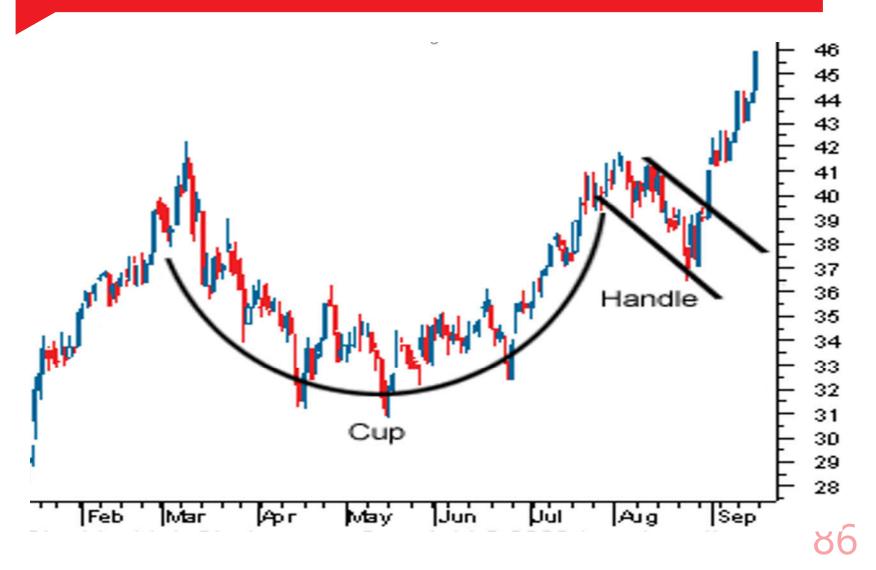




3. Mô hình tách và tay cầm

- ✓ Thị trường giảm đột ngột, sau đó giao dịch với mức độ thấp trong
 1 thời gian ngắn, và sau đó tăng đột ngột tạo thành 1 hình chữ U
 dạng cái tách.
- ✓ Sau đó giá tiếp tục đánh võng tạo thành cái tay cầm phía bên phải cái tách, chạm mức cản trên (resistance) 1 vài lần. Khi giá đã đủ xung lực để phá vỡ mức cản, nó sẽ tiếp tục bứt phá mạnh tạo mức cao hơn với khối lượng lớn, và đôi khi có thể tạo ra 1 khoảng trống (gap) tại điểm bứt phá để xác định 1 xu hướng tăng mạnh.

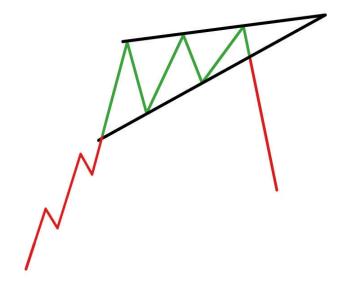






1. Mẫu hình nêm hướng lên (Rising wedge)

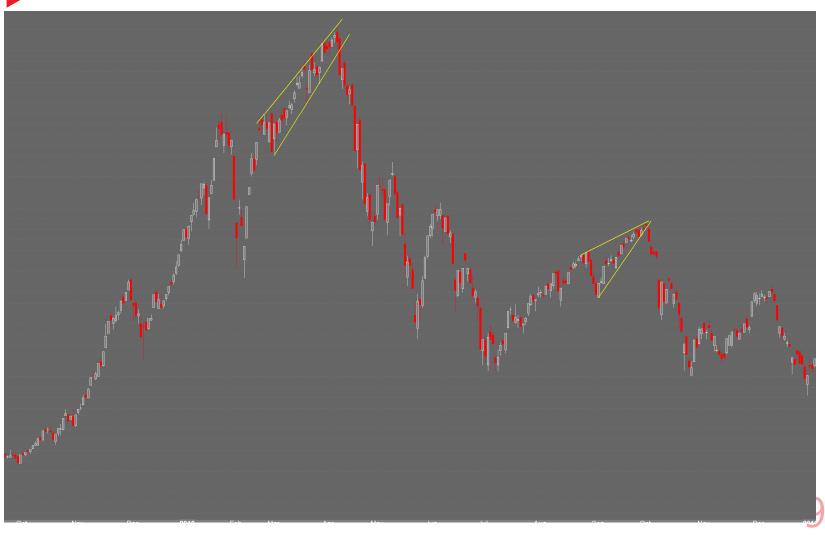
- ✓ Là một mẫu hình đảo chiều ở đỉnh, có đầu nhọn hướng lên phía trên.
- ✓ Đôi khi mẫu hình này là mẫu hình tiếp diễn. Tuy nhiên, dù là mẫu hình đảo chiều hay tiếp diễn, sau khi hình thành cái nêm hướng lên, giá sau đó thường giảm.







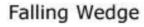


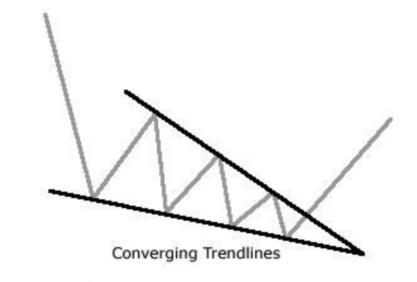




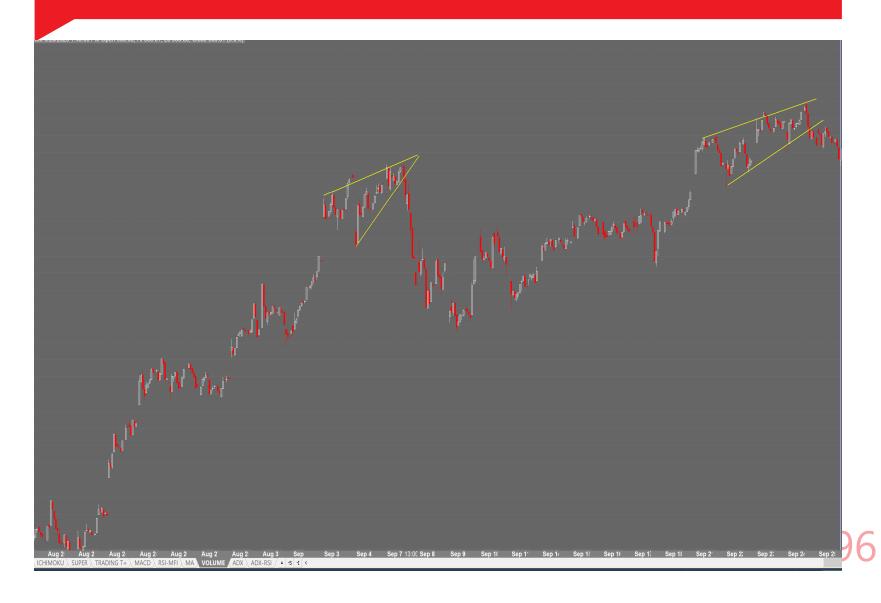
2. Mẫu hình nêm hướng xuống (Falling wedge)

- ✓ Là một mẫu hình đảo chiều ở đáy, Mô hình cái nêm hướng xuống có đầu nhọn hướng xuống phía dưới.
- ✓ Cả hai đường hỗ trợ và kháng cự đều dốc xuống phía dưới..







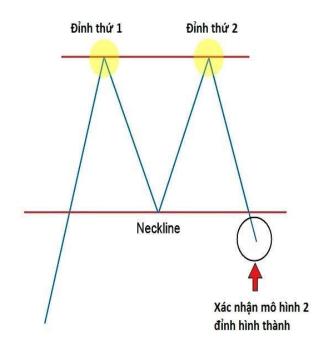


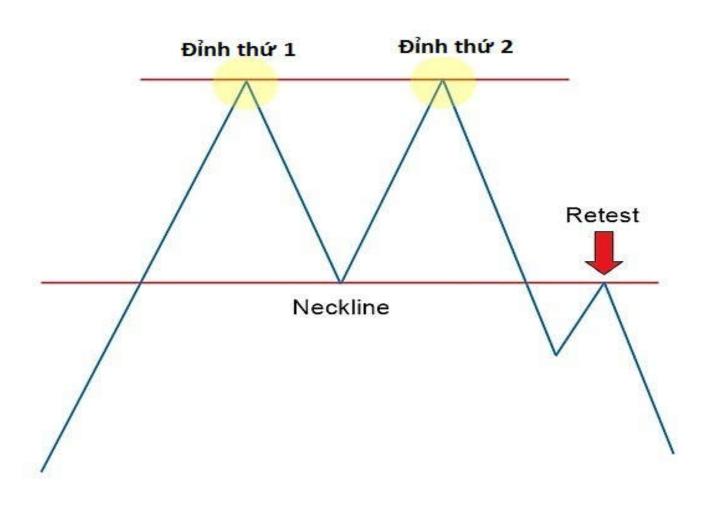




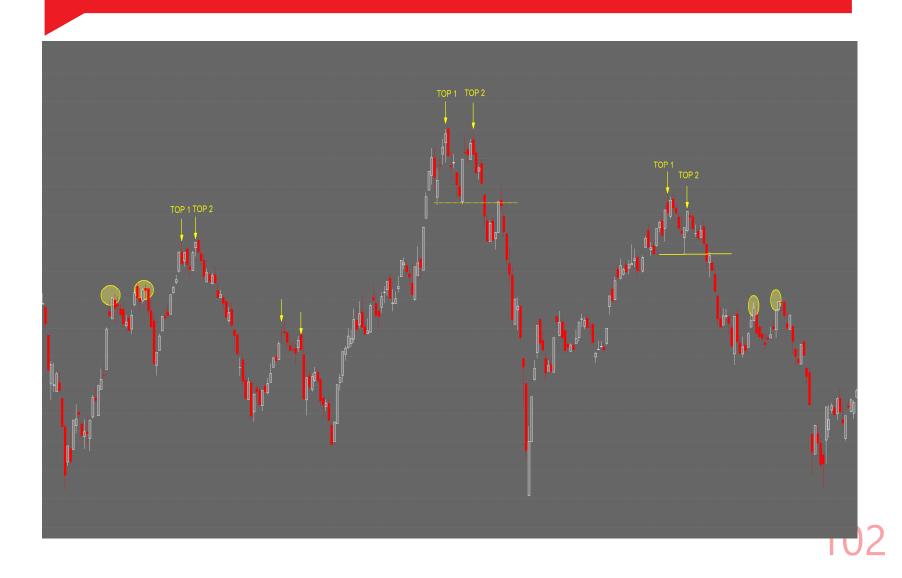
3. Mẫu hình 2 đỉnh (Double Top) - 3 đỉnh (Three top)

- ✓ Là một mẫu hình đảo chiều ở đỉnh
- ✓ Khi đạt đỉnh thứ 1, giá có xu hướng đảo chiều, tại vùng đảo chiều này sẽ hình thành đáy trung tâm.
- ✓ Tuy nhiên, giá không tiếp tục giảm mà quay trở về xu hướng tăng trước đó và tạo thành đỉnh thứ hai.
- ✓ Lưu ý: Đỉnh thứ 2 có thể thấp hơn hoặc cao hơn đỉnh thứ 1 một chút











4. Mẫu hình 2 đáy (Double bottom) – 3 đỉnh (Three bottom)

- ✓ Là một mẫu hình đảo chiều ở đáy
- ✓ Thường nằm ở cuối của một xu hướng giảm. Nó là dấu hiệu cho sự đảo chiều xu hướng từ giảm sang tăng.
- ✓ Lưu ý: Đáy sau có thể cao hơn hoặc thấp hơn đáy trước một chút.

